

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **27/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 06/01/2022
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Khanh
2. Bà Võ Phương Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Bà Trần Thị Kim Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1796/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 151/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1970; Địa chỉ: 413/56/25 Lê Văn Q, khu phố N, phường B T Đ, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh (bà Phạm Thị H có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Võ Hiền L, sinh năm: 1968; Địa chỉ: 413/56/25 Lê Văn Q, khu phố N, phường B T Đ, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh (ông Võ Hiền L vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Phạm Thị H cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Bà Phạm Thị H và ông Võ Hiền L tự nguyện đăng ký kết hôn và chung sống với nhau vào năm 1997 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số I, ngày

29/11/1997 do Ủy ban nhân dân xã M H, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp cấp. Thời gian đầu khi mới kết hôn hai bên chung sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Võ Hiền L thường xuyên ghen tuông vô cớ, đánh đập bà Phạm Thị H. Ngoài ra, ông Võ Hiền L còn ngoại tình nên hai bên đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay bà Phạm Thị H nhận thấy không còn tình cảm với ông Võ Hiền L, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên làm đơn khởi kiện với yêu cầu cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị H yêu cầu được ly hôn ông Võ Hiền L.
- *Về con chung*: Bà Phạm Thị H và ông Võ Hiền L không có con chung.
- *Về tài sản chung*: Bà Phạm Thị H tự thỏa thuận với ông Võ Hiền L về tài sản chung.
- *Về nợ chung*: Bà Phạm Thị H và ông Võ Hiền L không có nợ chung.

Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn - bà Phạm Thị H - có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến như tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án.

Bị đơn - ông Võ Hiền L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử*: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, như: Thụ lý và giải quyết vụ kiện đúng thẩm quyền; Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; Thông báo và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ cho Viện Kiểm sát đúng thời hạn quy định. Tuy nhiên, Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa*: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án*: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn vắng mặt không có lý do trong quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- *Về nội dung*: Nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị H và ông Võ Hiền L là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống cùng nhau hai bên đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không còn tình cảm, không quan tâm

và chăm sóc cho nhau chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc bà Phạm Thị H yêu cầu được ly hôn ông Võ Hiền L là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Bà Phạm Thị H tự khai không có, ông Võ Hiền L không có ý kiến nên không xét.

Về tài sản chung: Bà Phạm Thị H đề nghị tự thỏa thuận, ông Võ Hiền L không có ý kiến nên không xét.

Về nợ chung: Bà Phạm Thị H tự khai không có, ông Võ Hiền L không có ý kiến nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Xét đơn xin ly hôn của bà Phạm Thị H, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”; bị đơn - ông Võ Hiền L có nơi cư trú tại số 413/56/25 Lê Văn Q, khu phố N, phường B T Đ, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị H có đơn xin vắng mặt; ông Võ Hiền L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị H, ông Võ Hiền L.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị H đối với ông Võ Hiền L, Hội đồng xét xử căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của bà Phạm Thị H, thấy rằng: Trong thời gian chung sống cùng nhau, ông Võ Hiền L thường xuyên ghen tuông vô cớ, đánh đập bà Phạm Thị H. Ngoài ra, ông Võ Hiền L còn ngoại tình nên hai bên đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Mặt khác, từ khi thụ lý đơn xin ly hôn của bà Phạm Thị H, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để ông Võ Hiền L thực hiện các quyền, nghĩa vụ của bị đơn cũng như đã mở phiên hòa giải để tạo cơ hội cho bà Phạm Thị H, ông Võ Hiền L giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng ông Võ Hiền L vắng mặt, điều đó thể hiện ông Võ Hiền L không có thiện chí hòa giải, hàn gắn quan hệ hôn nhân, cũng như không thực hiện quyền phản đối, bác bỏ yêu cầu ly hôn và ý kiến trình bày của bà Phạm Thị H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Phạm Thị H, ông Võ Hiền L đã trầm trọng, không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Phạm Thị H yêu cầu được ly hôn ông Võ Hiền L, căn cứ theo quy

định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Bà Phạm Thị H tự khai không có, ông Võ Hiền L không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.3] *Về tài sản chung*: Bà Phạm Thị H đề nghị tự thỏa thuận, ông Võ Hiền L không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.4] *Về nợ chung*: Bà Phạm Thị H tự khai không có, ông Võ Hiền L không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về án phí*: Bà Phạm Thị H chịu 300,000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vụ án chậm đưa ra xét xử là do tình hình dịch bệnh cộng với phía bị đơn không hợp tác để giải quyết vụ án nên việc xác minh, tổng đạt gặp khó khăn.

Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp quy định pháp luật nên thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 119 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Phạm Thị H đối với ông Võ Hiền L.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị H được ly hôn ông Võ Hiền L (Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số I, ngày 29/11/1997 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp cho bà Phạm Thị H và ông Võ Hiền L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

- *Về con chung*: Bà Phạm Thị H tự khai không có, ông Võ Hiền L không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về tài sản chung*: Bà Phạm Thị H đề nghị tự thỏa thuận, ông Võ Hiền L không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về nợ chung*: Bà Phạm Thị H tự khai không có, ông Võ Hiền L không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

2. *Về án phí*: Bà Phạm Thị H chịu 300,000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0062692, ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS quận Bình Tân;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Liên